



## CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ : 18 F Tầng Nhon Phú , Phường Phước Long B, Quận 9, HCM  
Giấy CNĐKKD số 0302205973 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 03/08/2020  
Mã chứng khoán : NAV  
Điện thoại : 028 3728 2102 Fax : 028 3731 3641  
Email: [naviinfo@navifico-corp.com](mailto:naviinfo@navifico-corp.com)  
Website : [www.navifico.vn](http://www.navifico.vn)

Số : 56-2020 /CV-NV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 09 năm 2020

### **KÍNH TRÌNH : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE) QUÝ CỔ ĐỒNG CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT**

*V/v: " Báo cáo bổ sung một số nội dung trình bày chưa đáp ứng theo quy định về mẫu báo cáo tài phụ lục số 04 thông tư 155/2015/TT- BTC ngày 06.10.2015 trong báo cáo thường niên 2019 "*

Ngày 26.08.2020, công ty có nhận được văn bản số 1340/SGDHCM-NY của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) nhắc nhở một số nội dung trong báo cáo thường niên 2019 của công ty chưa đáp ứng theo quy định.

Trong Báo cáo thường niên 2019, một số nội dung chỉ thể hiện tổng quát, thiếu các chi tiết theo yêu cầu, hoặc một số công việc theo mẫu báo cáo, nhưng do công ty không thực hiện nên không thể hiện trong báo cáo thường niên. Nay, chúng tôi xin được báo cáo bổ sung các nội dung theo nhắc nhở của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) như sau:

#### **1. Thông tin các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD:**

##### **Các rủi ro**

##### **Rủi ro tuân thủ:**

- Tuân thủ luật pháp là một phần trong văn hóa quản trị của Công ty  
Các chính sách phát triển kinh tế của chính phủ tác động trực tiếp đến mục tiêu bảo tồn vốn và gia tăng giá trị cổ phần của công ty chính là quy hoạch sử dụng đất Q9 tại khu vực công ty hoạt động; hiệu chỉnh chính sách quản lý của nhà nước đối với Hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp Năm 2020 là năm cuối cùng của Hợp đồng thuê đất giữa Nhà Nước với công ty và theo quy hoạch sử dụng đất tại đây thì từ 2020 sẽ là khu dân cư .

##### **Rủi ro trong kinh doanh:**

- Rủi ro trong thanh kiểm tra nghĩa vụ tài chính của công ty
- Rủi ro trong việc thay đổi chính sách giá của Nhà nước .....( điện, nước, thuê đất, tiền lương, lao động)
- Rủi ro trong thiên tai, cháy nổ ...

Hoạt động của công ty bao gồm sản xuất chế biến gỗ, cho thuê kho bãi và đầu tư tài chính.

##### **Rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với Hoạt động sản xuất chế biến gỗ:**

**a.Thị trường:** Do hầu hết sản phẩm đều phục vụ xuất khẩu, thị trường chủ yếu là Châu Âu ; nên các biến động về thị trường nước nhập khẩu, tỉ giá sẽ khiến công ty đối mặt ngay với khó khăn. Do đó, cần đa dạng hóa thị trường và khách hàng nhằm phân tán rủi ro.

**b. Lao động:** Do trong qui trình sản xuất một số công đoạn còn sử dụng nhiều lao động, nên mọi sự biến động về nhân sự và tiền lương cũng tác động không nhỏ đến hiệu quả của doanh nghiệp. Để có năng suất lao động cao và tiền lương tốt để có thể giữ chân người lao động cần có đơn hàng lớn, và thường xuyên. Sự dịch chuyển lao động do cạnh tranh thu hút lao động tay nghề giữa các doanh nghiệp cũng tạo ra áp lực hết sức khó khăn cho doanh nghiệp. Khi có đơn hàng lớn thì không đủ lao động để hoàn thành đúng hạn; khi hết đơn hàng thì áp lực duy trì lao động khó khăn.



Cần khai thác và có khách hàng và thị trường chiến lược, đồng thời tính toán cân đối hiệu quả đầu tư tự động hóa.

**c. Nguồn nguyên liệu, chuỗi cung ứng:** do một số phụ liệu trong hoạt động sxcb đồ gỗ phải nhập khẩu nên cần phải tính toán cân đối nhập dự trữ để hạn chế tình huống đứt gãy chuỗi cung ứng đồng thời không để tồn đọng vốn; đối với nguyên liệu gỗ phải sử dụng gỗ có nguồn gốc hợp pháp và có chứng chỉ rừng trồng FSC ; hoạt động quản trị sản xuất phải đảm bảo đúng qui trình CoC; các sai sót có thể khiến khách hàng từ chối nhận hàng, từ chối thanh toán tiền hàng.

**d. Yêu cầu về xử lý môi trường, phòng chống cháy nổ:** phải luôn tuân thủ với mức độ ngày càng chặt chẽ hơn

#### **Rủi ro trong hoạt động cho thuê kho bãi và cung ứng dịch vụ logistic:**

Phụ thuộc nhiều vào khách hàng, do hiện nay khu vực nhà máy – 18F Tăng Nhơn Phú được quy hoạch là khu dân cư, nên về lâu dài hoạt động sản xuất lẫn kinh doanh kho bãi sẽ không còn phù hợp. Về cơ sở hạ tầng giao thông tại khu vực đang quá tải và không phù hợp với các phương tiện giao thông vận tải (xe tải, xe container,...) nhất là giờ cao điểm

Chính vì vậy, để giữ chân khách hàng lâu dài không phải là việc đơn giản.

#### **Rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính**

Công ty đang đầu tư tài chính ở 02 lĩnh vực:

Đầu tư dưới dạng tham gia cổ phần tại công ty cổ phần SDC – đơn vị nghiên cứu thương phẩm và sxcb gỗ, đồng thời hoạt động kinh doanh kho bãi. Đơn vị đang kinh doanh hiệu quả.

Đầu tư ngắn và dài hạn dưới hình thức tiền gửi. Hiệu quả mang lại cho công ty chủ yếu từ yếu tố lãi suất tiền gửi. Lãi suất ngân hàng sẽ thay đổi chủ yếu căn cứ trên tình hình lạm phát và quan hệ cung cầu vốn. Do đó, khoản đầu tư này chỉ được xem là giải pháp tình thế, cần tính toán để đảm bảo an toàn vốn hạn chế yếu tố trượt giá.

#### **Các việc cần tiến hành ngay:**

- Duy trì hoạt động kinh doanh thông qua việc hợp tác kinh doanh nhằm mục tiêu thu hồi được giá trị tài sản cố định còn lại, khai thác nhà xưởng, kho bãi.
- Xử lý các khoản chi phí tồn đọng các năm trước, trích lập dự phòng công nợ khoản thu khó đòi, hàng tồn kho chậm luân chuyển giải quyết thanh lý, bán thu hồi tiền.
- Liên hệ với Sở Tài nguyên môi trường để gia hạn Hợp đồng thuê đất
- Định hướng hoạt động giai đoạn 2021-2025

## **2. Thông tin về tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

### **a. Các khoản đầu tư lớn:**

- Công ty hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh để thực hiện đầu tư kinh doanh địa ốc khu đất 18F Tăng Nhơn Phú. Hiện dự án đang tạm dừng do chủ trương chính sách của Nhà nước về vấn đề đất đai chưa rõ ràng. Do hợp đồng thuê đất chuẩn bị hết hạn trong năm 2020, nên công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc gia hạn hợp đồng thuê đất của nhà nước.
- Đầu tư tài chính ngắn hạn (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) : 87.000.000.000 đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) : 30.000.000.000 đồng

### **b. Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn (SDC): là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu xi măng đặc chủng và xi măng chuyên dụng theo yêu cầu của tư vấn nước ngoài và sản xuất chế biến gỗ.

*Trụ sở chính: 143/7D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.*

*Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: sản xuất xi măng dân dụng và xi măng đặc chủng, sản xuất chế biến gỗ*

19/10/2020

Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng

Công ty đầu tư vào Cty CP Phát Triển Sài Gòn với số vốn đầu tư là 11.498.100.000; hiện nay đang nắm giữ số cổ phần 1.724.715 cp chiếm tỷ lệ 38,33% vốn điều lệ của công ty SDC ( Ghi chú: Trong Quý 4.2013 Số lượng cổ phần đầu tư tại Công ty CP Phát Triển Sài Gòn tăng 50% từ 1.149.810 lên 1.724.715 cổ phần theo thông báo Số: 03/TB-HĐQT-SDC ngày 06 tháng 01 năm 2013)

Công ty CP Phát Triển Sài Gòn là đơn vị Kinh doanh có hiệu quả tốt liên tục trong nhiều năm.

Kết quả hoạt động của Công ty CP Phát Triển Sài Gòn năm 2019:

Doanh thu thuần: 577.461.236.965 đồng

Lợi nhuận trước thuế: 42.525.754.144 đồng

Mức chi cổ tức năm 2019: 70 % mệnh giá cổ phần

### 3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

Tổng số cổ phần: 8.000.000 cổ phần, tất cả là cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- số cổ phần đang lưu hành: 7.999.980 cổ phần
- cổ phiếu quỹ: 20 cổ phần
- số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật , Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không có

#### b) Cơ cấu cổ đông

##### Cổ đông lớn :

Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn, nắm giữ :1.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 20% vốn điều lệ

Bà Nguyễn Thị Hương Ngân, nắm giữ : 1.717.832 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 21,47% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Minh Triết, nắm giữ : 850.610 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 10,63% vốn điều lệ

**Cổ đông nhỏ:** 725 cổ đông, nắm giữ : 3.831.538 cổ phần chiếm tỷ lệ: 47,89% vốn điều lệ

**Cổ phiếu quỹ:** 20 cổ phần

<i>Cổ đông lớn</i>	52,11%	<i>Cổ đông nhỏ</i>	47,89%%
<i>Cổ đông tổ chức</i>	21,53%	<i>Cổ đông cá nhân</i>	78,47%
<i>Cổ đông trong nước</i>	97,64%	<i>Cổ đông nước ngoài</i>	2,36%
<i>Cổ đông nhà nước</i>	20,00%	<i>Các cổ đông khác</i>	80,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 20 cổ phiếu

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: không có

e) Các chứng khoán khác:

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: không có

### 4. Thông tin báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

4.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 7.000 m<sup>3</sup>

Nguyên liệu trong sản xuất chế biến gỗ chủ yếu là gỗ xẻ sấy, gỗ ghép tấm, ván ép, ván MDF...

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

#### 4.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.080.000 Kwh/ năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

4.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): Nước giếng 2.900 m<sup>3</sup>/ năm

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước thủy cục, lượng nước sử dụng trong năm 2019: Nước thủy cục 1.200 m<sup>3</sup>/ năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

#### 4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Việc tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nghiêm chỉnh nên 2019 tại Công ty không phát sinh vi phạm nào về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

#### 4.5. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động (31.12.2019): 115 người

Mức lương trung bình (tháng/người): 5 triệu

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công tác bảo hộ lao động được công ty đặc biệt quan tâm, người lao động khi vào làm việc được đào tạo an toàn 3 bước: ban an toàn công ty, tại xưởng sản xuất và tổ sản xuất. Được trang bị bảo hộ lao động, và đảm bảo môi trường lao động an toàn.

Người lao động được công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo qui định của luật pháp.

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ nghỉ lễ, phép cho công nhân.

Về chế độ lương, công ty thực hiện một năm làm việc người lao động được hưởng 14 tháng lương.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: không có

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Người lao động được đào tạo tay nghề ngay trên dây chuyền sản xuất và công việc hàng ngày, chất lượng lao động và tay nghề nâng cao được khuyến khích qua chế độ lương bổng tương thích

4.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: công ty tham gia các chương trình vận động của địa phương như hiếu học, chương trình vì người nghèo, ủng hộ nạn nhân thiên tai: Có

4.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có -

## 5. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1) Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Nam Việt đã vượt qua giai đoạn khó khăn với kết quả:

Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	So sánh %
Tổng giá trị tài sản	169.890.777.239	187.351.156.939	110,28%
Doanh thu thuần	89.913.422.637	105.232.335.620	117,04%
Lợi nhuận trước thuế	14.996.542.988	14.417.518.387	96,14%

So với mục tiêu:

Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.000.000.000	105.232.335.620	136,67%
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.400.000.000	14.417.518.387	153,38%
Mức chi cổ tức bằng tiền 2019 theo nghị quyết ĐHCĐ	10%		
HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ 2020 mức chi cổ tức 2019		15%	

Hoàn thành mục tiêu đã trình bày: bảo toàn được vốn và trả được cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

### 2) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2018	2019
Tổng tài sản	169.890.777.239	187.351.156.939
Tài sản ngắn hạn	144.478.030.277	133.001.527.561
Tài sản dài hạn	25.412.746.962	54.349.629.380

Tổng nguồn vốn	169.890.777.239	187.351.156.940
Nợ phải trả	72.654.952.126	81.489.673.312
Vốn chủ sở hữu	97.235.825.113	105.861.483.628

Chỉ tiêu	2018	2019
Vòng quay hàng tồn kho	2,97	4,76

Nợ phải thu xấu : 319.403.934 đ  
 Đã trích lập dự phòng : 319.403.934 đ

Chỉ số sinh lợi	2017	2018	2019
ROS : lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	2,62%	16,68%	13,70%
ROE : lợi nhuận sau thuế/ vốn sở hữu	3,22%	15,42%	13,62%
ROA : lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	1,97%	8,83%	7,70%

Năm 2019 công ty tăng các khoản trích lập dự phòng tài chính để bảo toàn vốn

## 6. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

1) *Đánh giá về các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:*

Hội đồng Quản Trị công ty đã tuân thủ qui định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban Kiểm soát theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được qui định.

Hội Đồng Quản Trị chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung mọi hoạt động công ty cho mục tiêu bảo toàn vốn và gia tăng giá trị cổ phần trong tương lai

2) *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Năm 2019, Ban Giám đốc công ty đã cơ bản hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tình hình tài chính của công ty được cải thiện, vốn được bảo toàn

Từ nhận định các rủi ro trong kinh doanh, HĐQT đã đi đến những quyết định:

- Vốn hóa bằng tiền toàn bộ tài sản công ty
- Nghiên cứu định hướng công ty giai đoạn 2021-2025

**7. Quản trị công ty**

**Hội đồng quản trị**

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Bảng danh sách thành viên HĐQT và số cổ phần nắm giữ

DANH SÁCH	CHỨC DANH	TRINH ĐỘ VĂN HÓA	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ (NAV)	TỶ LỆ	TRINH ĐỘ CHUYÊN MÔN	THAM GIA	CÁC CHỨC DANH KHÁC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
ÔNG NGUYỄN QUANG HÙNG	TV HĐQT	12/12			ĐẠI HỌC KTQD	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	CT HĐQT CTCP Đầu Tư VIỆT HẢI
ÔNG TÔN THẮT MẠNH	TV HĐQT	12/12	84.640	1,06%	CỬ NHÂN QTKD	TỔNG GIÁM ĐỐC	CT HĐQT CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG ĐÀO NGUYỄN THOẠI	TV HĐQT	12/12		0,00%		KHÔNG ĐIỀU HÀNH	TP Tổ chức nhân sự CTTNNH MTV TCTXD Saigon

- Hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-HĐQT-2019-NAV	14/03/2019	Tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2019 tổ chức ngày 27/04/2019
2	02/TB-HĐQT-2019-NAV	14/03/2019	Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
3	03/NQ-HĐQT-2019-NAV	27/04/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn giá tiền lương 2019
4	04/NQ-HĐQT-2019-NAV	24/08/2019	Nghị quyết HĐQT thống nhất chủ trương bán toàn bộ dây chuyền sản xuất tấm xi măng sợi đã qua sử dụng và các thiết bị phụ trợ cho Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn.
5	05/NQ-HĐQT-2019-NAV	27/12/2019	Nghị quyết về việc chi tạm ứng cổ tức 2019

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	HỌ TÊN	Chức danh	Đã tham dự hội thảo QTCT do [IFC & SGDCK]	Chưa có chứng chỉ QTCT
1	Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch HĐQT		X
2	Tôn Thất Mạnh	Thành viên HĐQT	X	X
3	Đào Nguyên Thoại	Thành viên HĐQT		X

### Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

DANH SÁCH	CHỨC DANH	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ (NAV)	TỶ LỆ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	THAM GIA	CÁC CHỨC DANH KHÁC
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>							
ÔNG NGUYỄN NGỌC PHI	Trưởng BKS	12/12		0%	ĐẠI HỌC	ĐỘC LẬP	
ÔNG NGUYỄN ĐÌNH MINH	TV BKS	12/12	-	0%	ĐẠI HỌC KINH TẾ	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	Trưởng BKS CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG NGUYỄN TÒN NHÂN	TV BKS	12/12	10.226	0,13%	Cử nhân TCKT Trường ĐH Thủy Sản	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	BKS CTCP Phát Triển SAIGON

### Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các cuộc họp thường kỳ hàng quý và đột xuất của HĐQT;  
Tham dự các buổi họp hàng tuần với Ban quản lý công ty nắm bắt kịp thời các chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

#### 1) Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện 2019	So sánh %
1. Doanh thu	đồng	77.000.000.000	105.232.335.620	136,67%
2. Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.400.000.000	14.417.518.387	153,38%
3. Mức chi cổ tức	%	10%	Dự kiến 15%	

#### 2) Hoạt động của Ban Kiểm Soát (BKS) 2019

Năm 2019, BKS tham gia tích cực cùng các chuyên viên phân tích sự biến động của hoạt động tài chính công ty.

Ban Kiểm Soát đã xem xét và yêu cầu tích cực giải quyết các vấn đề:

- Nợ quá hạn, trích lập và xử lý dự phòng nợ khó đòi
- Kiểm kê tài sản định kỳ và lập các bút toán điều chỉnh sau khi đánh giá lại giá trị thực tế với giá trị sổ sách, trích lập giảm giá hàng tồn kho

Ban Kiểm Soát:

- Thống nhất các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu trong phần báo cáo của Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát thường xuyên tham gia góp ý về tính pháp lý trong việc triển khai các quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thuộc lĩnh vực tài chính, phòng ngừa rủi ro và các vấn đề được tham khảo ý kiến.

- Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên tại văn bản số A0619249-R/AISC-DN6 về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019, lập ngày 04/03/2020

**3) Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và Ban điều hành Công ty :**

HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và thực hiện công bố thông tin theo qui định

Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

**4) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

HỌ TÊN	THÙ LAO NĂM 2019 HĐQT & BKS	LƯƠNG THỰC NHẬN 2019	GHI CHÚ
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
NGUYỄN QUANG HƯNG	57.595.876		CHỦ TỊCH
TÔN THẮT MẠNH	57.595.876	546.666.000	TGD
ĐÀO NGUYỄN THOẠI	68.550.476		
VŨ HẢI BẰNG	57.595.876		
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
NGUYỄN NGỌC PHI	46.641.276		
NGUYỄN ĐÌNH MINH	57.595.876	120.000.000	
NGUYỄN TÔN NHÂN	57.595.876	280.000.000	
PHẠM MINH TUYẾN			P.TGD
TRẦN THỊ MỸ THẠNH		420.000.000	Kế Toán Trưởng

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

\*Căn cứ công bố thông tin ngày 13.12.2019 : ông Vũ Hải Bằng – nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị, thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 1.051.496 cp, tỷ lệ 13,14%

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 0

\* Căn cứ công bố thông tin ngày 18.12.2019 : Bà Kim Ngọc Cẩm Ly- cổ đông lớn, thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 850.610 cp, tỷ lệ 10,63%

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 0

\* Căn cứ công bố thông tin ngày 11.12.2019 báo cáo trở thành cổ đông lớn : Bà Nguyễn Thị Hương Ngân, thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 126.070 cp, tỷ lệ 1,58%

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 651.486 cp, tỷ lệ 8,14%



\* Căn cứ công bố thông tin ngày 12.12.2019 : Bà Nguyễn Thị Hương Ngân, thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 651.486 cp, tỷ lệ 8,14%

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 1.709.982 cp, tỷ lệ 21,37%

\* Căn cứ công bố thông tin ngày 11.12.2019 báo cáo trở thành cổ đông lớn : Ông Nguyễn Minh Triết , thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu:

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 0

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 850.610 cp, tỷ lệ 10,63%

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên**

Năm 2019, Công ty có ký hợp đồng mua bán động cơ, thiết bị điện số 002-19/HĐKT/NV-SDC ngày 22/02/2019 với công ty cổ phần phát triển Sài Gòn (SDC) – công ty liên kết. Trị giá giao dịch đã được ký kết và thực hiện: 2.441.699.700 đồng

**Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công ty tuân thủ các qui định về Qui chế quản trị công trong quá trình vận hành thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thông qua các Nghị quyết của HĐQT giám sát thực hiện của Ban điều hành công ty.

Đối với công tác Công bố thông tin công ty nghiêm túc chấp hành công bố thông tin về thay đổi nhân sự, kiểm toán bán niên, báo cáo tài chính quý theo qui định

#### **8. Thông tin về ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán**

Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Nội dung gồm: Ý kiến kiểm toán, báo cáo tài chính đã được kiểm toán (bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính)

Trân trọng



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, VPHĐQT

*Côn Chất Mạnh*